TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Huân
Ông Phan Xuân Cường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai L, sinh năm 1991 (Có mặt)
Trú tại: Xóm 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh
2. Bị đơn: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Mai L và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Phạm Thị Mai L và anh Trần Xuân C đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2019 tại UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vả, anh C không tôn trọng, xúc phạm chị và gia đình chị. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu C Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Xuân C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh Q, sinh ngày 07/4/2020. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu C anh Trần Xuân C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu C Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai; biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác, bị đơn anh Trần Xuân C trình bày: Anh C thống nhất như chị Phạm Thị Mai L trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong thời gian anh đi làm ăn bị đau ốm thì chị L không đưa tiền cho anh để chữa trị, nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 7/2022 đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay chị L yêu C giải quyết ly hôn thì anh mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, còn nếu chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày, tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2023 anh C trình bày nếu vợ chồng ly hôn mà chị L không nuôi con thì anh sẽ đưa con về nuôi, tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu C chị L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu C Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu C khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại vụ án và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Phạm Thị Mai L và anh Trần Xuân C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Phạm Thị Mai L được ly hôn với anh Trần Xuân C; Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khánh Q, sinh ngày 07/4/2020 đến tuổi trưởng thành, anh Trần Xuân C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu C giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Mai L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của nguyên đơn được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Mai L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Xuân C. Đây là vụ án tranh chấp

hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Trần Xuân C có nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Xóm 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Mai L và anh Trần Xuân C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 03/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, anh C không tôn trọng, xúc phạm chị và gia đình chị. Từ tháng 7/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, không liên lạc với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Xuân C mong muốn chị L suy nghĩ kỹ để vợ chồng có thể đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, anh C cũng thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhưng không cải thiện được gì, anh không có biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm; vợ chồng đã sống ly thân như chị L trình bày, không liên lạc gì với nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Mai L và anh Trần Xuân C không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu C Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu C của chị Phạm Thị Mai L, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân C.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Mai L và anh Trần Xuân C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh Q, sinh ngày 07/4/2020. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu C anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2023 anh Trần Xuân C trình bày nếu vợ chồng ly hôn mà chị L không nuôi con thì anh đưa về nuôi; tại các buổi hòa giải anh C có nguyện vọng nuôi con và không yêu C chị L cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị L và anh C là chính đáng, đều đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, từ khi ly thân đến nay, con được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và quen với môi trường sống; tại thời điểm xét xử, cháu Q mới bước qua 36 tháng tuổi. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Mai L cung cấp được các tài liệu,

chứng cứ thể hiện chị công việc, thu nhập và chổ ở ổn định, còn anh C trình bày hiện anh đang làm nghề tự do, ai thuê gì làm nấy, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị Phạm Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Trần Xuân C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Mai L và anh Trần Xuân C không yêu C Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu C khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mai L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai L được ly hôn với anh Trần Xuân C.

- Về con chung: Giao con Trần Khánh Q, sinh ngày 07/4/2020 cho chị Phạm Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Mai L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0008997 ngày 13/02/2023. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Phạm Thị Mai L đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm L (*Nơi đăng ký kết hôn*);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng